

60. XÃ BÌNH THÀNH

STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
1	Chợ xã Bình Thành	Đường loại 1		6.000
		Đường loại 2		3.000
2	Chợ Bình Thuận	Toàn tuyến		1.200
3	Chợ xã Bình Tấn	Toàn tuyến		1.800
4	Cụm dân cư Bình Tấn	Toàn khu		600
5	Cụm dân cư giai đoạn 2 xã Bình Thành	Toàn khu		1.000
6	Cụm dân cư bố trí các hộ dân trong vùng sạt lở khẩn cấp xã Bình Thành	Toàn khu		1.000
7	Cụm dân cư giai đoạn 2 xã Bình Tấn	Toàn khu		600
8	Quốc lộ 30	Ranh xã Phong Mỹ	Rạch Cả Chanh	2.400
		Rạch Cả Chanh	Cầu Cả Nở	4.000
		Cầu Cả Nở	Ranh xã Thanh Bình	2.400
9	Đường tỉnh 857	Ranh xã Phong Mỹ	Ranh xã Thanh Bình	2.000
10	Đường Bình Thành - Bình Tấn	Quốc lộ 30	Chợ Bình Tấn	1.500
11	Đường An Phong - Mỹ Hòa (bờ Nam)	Ranh xã Thanh Bình	Chợ Bình Tấn	1.000
		Chợ Bình Tấn	Cầu Bình Thành 4	1.500
		Cầu Bình Thành 4	Đường tỉnh 857	1.000
12	Đường ấp Bình Trung, Bình Hòa, Bình Chánh, Bình Định, Bình Thuận (nhựa - đan)	Toàn tuyến		1.000



STT	Tên Đường	Đoạn Đường		Giá đất ở
		Từ	Đến	
13	Đường nội bộ cụm Công nghiệp xã Bình Thành - song song Quốc lộ 30 (áp dụng giá đất bên ngoài Cụm công nghiệp)	Toàn tuyến		2.400
14	Đường Kênh Giáo Đường bờ Tây	Đảng ủy xã Bình Thành	Kênh Cả Cường	1.000
15	Đường Kênh Cả Cường bờ Bắc	Giáp kênh Giáo Đường	Giáp kênh Giữa	1.000
16	Đường Kênh Giữa trừ đoạn Tuyến dân cư kênh Giữa	Giáp ranh xã Thanh Bình	Cầu ranh Kênh An Phong - Mỹ Hòa xã Thanh Bình	1.000
17	Đường Đ08	Cụm công nghiệp Bình Thành	Chợ Bình Thành	1.200
18	Tuyến dân cư kênh Giữa	Toàn tuyến		1.600
19	Đường kênh ranh Phong Mỹ - Bình Thành	Quốc lộ 30	Kênh Kháng Chiến	1.000
20	Đường kênh Bình Thành 4 (bờ Đông)	Giáp kênh Cả Cường	Giáp xã Phú Cường	1.000

